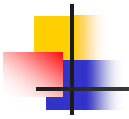
Bài giảng 13

Lý thuyết chi phí

Các chủ đề thảo luận

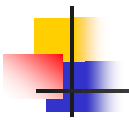
- Chi phí cơ hội và Chi phí chìm
- Chi phí trong ngắn hạn
- Chi phí trong dài hạn
- Sản xuất với hai đầu ra- Tính kinh tế theo phạm vi



Chi phí cơ hội (opportunity cost)

Các nhà kinh tế đo lường lợi nhuận dựa vào chi phí cơ hội hay chi phí kinh tế.

- Chi phí cơ hội của việc sản xuất một hàng hoá là giá trị cao nhất của tất cả các nguồn lực được sử dụng để sản xuất ra hàng hoá đó.
- Chi phí cơ hội bao gồm
  - chi phí biểu hiện
  - chi phí ẩn.



Chi phí cơ hội (opportunity cost)

- Chi phí biểu hiện là chi phí được trả trực tiếp bằng tiền.
- Chi phí ẩn là chi phí phát sinh khi một hãng sử dụng nguồn lực do chính người chủ hãng sở hữu. Chi phí này không tạo ra một giao dịch thanh toán bằng tiền mặt.

Chi phí cơ hội và lợi nhuận kinh tế

- Lợi nhuận kinh tế
  - Lợi nhuận kinh tế bằng doanh thu trừ chi phí cơ hội của sản xuất.
  - Lợi nhuận thông thường là một phần của chi phí cơ hội sản xuất, vì vậy lợi nhuận kinh tế là lợi nhuận không bao gồm lợi nhuận thông thường.
  - Lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận kế toán khác nhau như thế nào?

Chi phí chìm (sunk cost)

- Là các chi phí đã chi ra trong quá khứ và <u>không thể thu hồi.</u>
- Không nên quan tâm tới chi phí này khi ra quyết định.

Chi phí trong ngắn hạn

Chi phí cố định và chi phí biến đổi

- Tổng sản lượng là một hàm gồm các biến đầu vào cố định và đầu vào biến đổi.
- Do đó:

$$TC = TFC + TVC$$

5.11.2013 Đặng Văn Thanh 7

Chi phí trong ngắn hạn

Các chỉ tiêu chi phí trung bình

- Chi phí biến đổi trung bình AVC = TVC/Q
- Chi phí cố định trung bình AFC = TFC/Q
- Chi phí trung bình AC = TC/Q = AVC+AFC

5.11.2013 Đặng Văn Thanh 8

Chi phí trong ngắn hạn

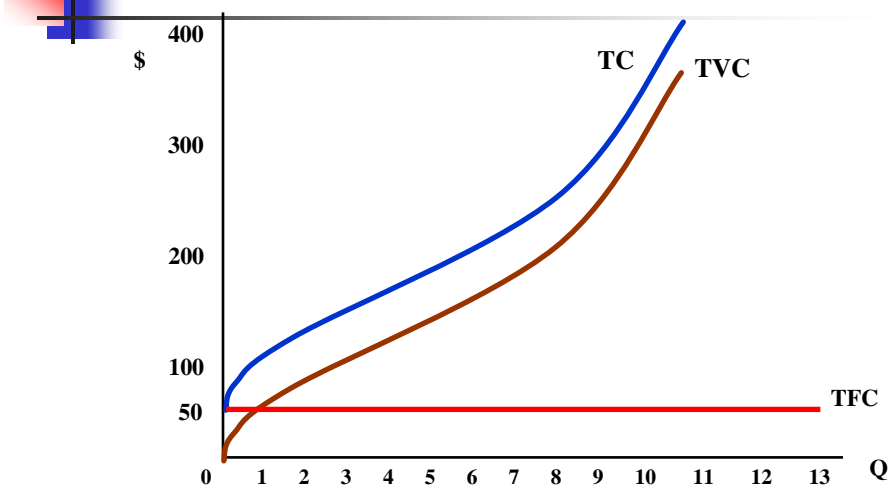
- Chi phí biên (*MC*) là chi phí tăng thêm khi doanh nghiệp sản xuất thêm một đơn vị sản lượng.
- $$MC = \frac{\Delta TC}{\Delta Q} = \frac{\Delta TVC}{\Delta Q}$$

5.11.2013 Đặng Văn Thanh 9

Chi phí ngắn hạn của doanh nghiệp ($)

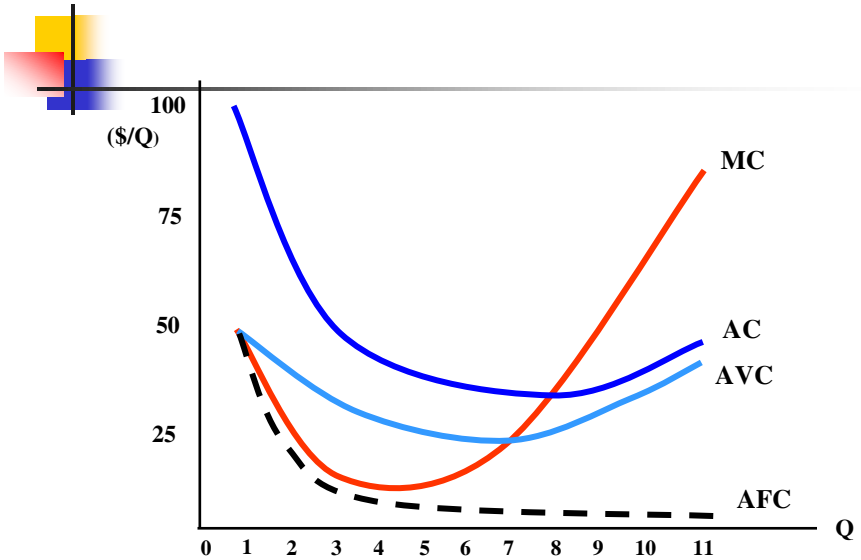
Sản lượng	Chi phí cố định (TFC)	Chi phí biến đổi (TVC)	Tổng chi phí (TC)	Chi phí biên (MC)	Chi phí cố định trung bình (AFC)	Chi phí biến đổi trung bình (AVC)	Chi phí trung bình (AC)
0	50	0	50	---	---	---	---
1	50	50	100	50	50	50	100
2	50	78	128	28	25	39	64
3	50	98	148	20	16.7	32.7	49.3
4	50	112	162	14	12.5	28	40.5
5	50	130	180	18	10	26	36
6	50	150	200	20	8.3	25	33.3
7	50	175	225	25	7.1	25	32.1
8	50	204	254	29	6.3	25.5	31.8
9	50	242	292	38	5.6	26.9	32.4
10	50	300	350	58	5	30	35
11	50	385	435	85	4.5	35	39.5

Các đường chi phí của doanh nghiệp



5.11.2013 Đặng Văn Thanh 11

Các đường chi phí của doanh nghiệp



5.11.2013 Đặng Văn Thanh 12

Chi phí trong ngắn hạn

Mối liên hệ giữa năng suất trung bình và chi phí biến đổi trung bình, giữa năng suất biên và chi phí biên .

- Khi AP_L (MP_L) *tăng* dần thì AVC (MC) *giảm* dần
- Khi AP_L (MP_L) *giảm* dần thì AVC (MC) *tăng* dần
- Khi AP_L (MP_L) *cực đại* thì AVC (MC) *cực tiểu*

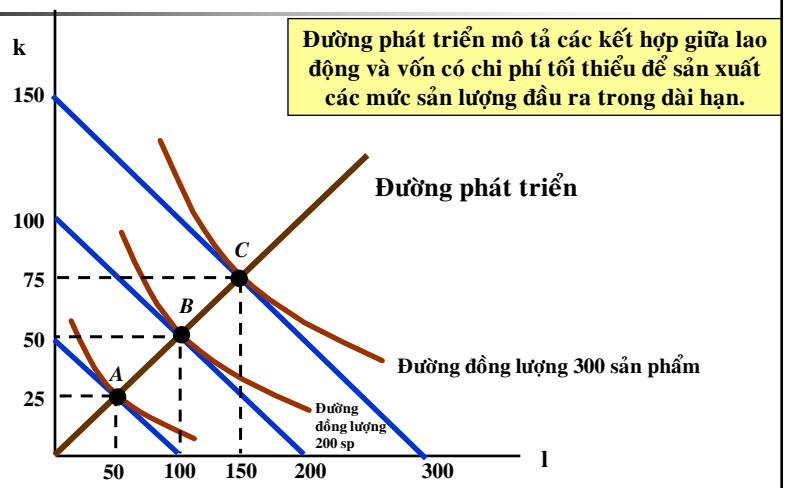
Chi phí dài hạn

- Thế nào là đường chi phí dài hạn của doanh nghiệp?
  - Trong dài hạn, các doanh nghiệp có thể thay đổi quy mô tương ứng với sản lượng sản xuất.
  - Đường chi phí dài hạn là đường có chi phí tối thiểu đối với mọi mức sản lượng đầu ra.

Chi phí trong dài hạn

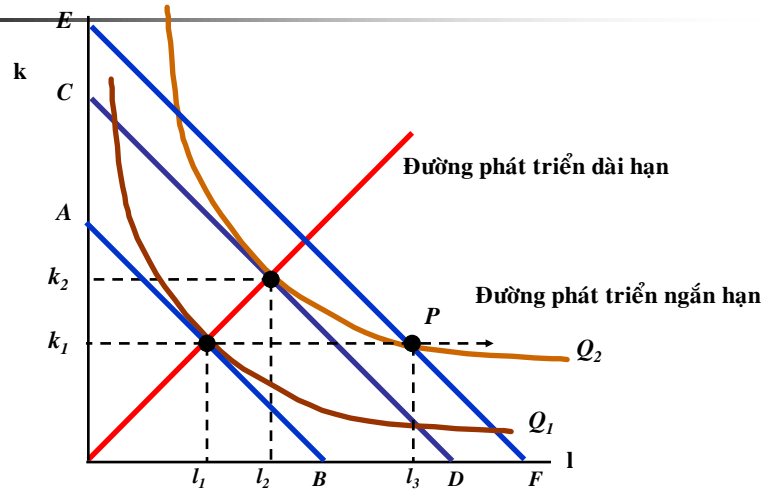
- Tối thiểu hóa chi phí với các mức đầu ra thay đổi
  - Đường phát triển của một doanh nghiệp cho biết các kết hợp có chi phí thấp nhất của vốn và lao động tại mỗi mức sản lượng.

Đường phát triển của một doanh nghiệp



Đường phát triển mô tả các kết hợp giữa lao động và vốn có chi phí tối thiểu để sản xuất các mức sản lượng đầu ra trong dài hạn.

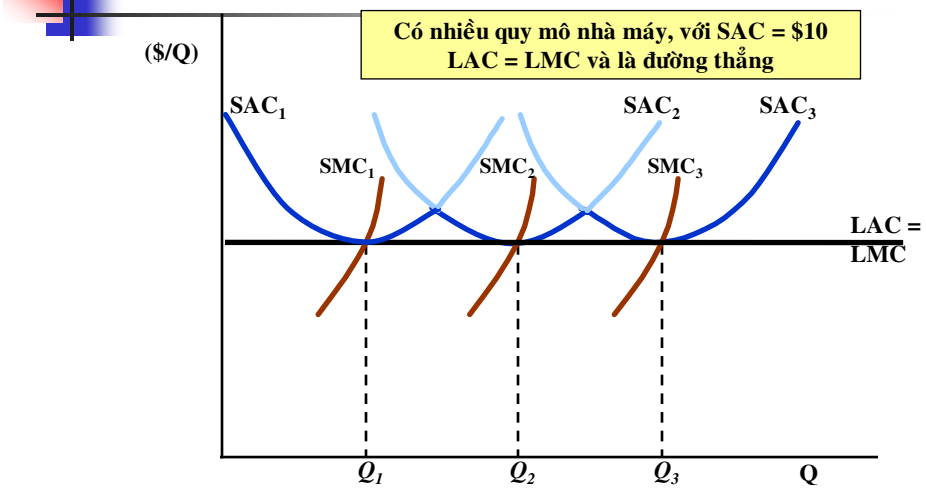
Tính không linh hoạt của sản xuất trong ngắn hạn



Đường chi phí trung bình dài hạn

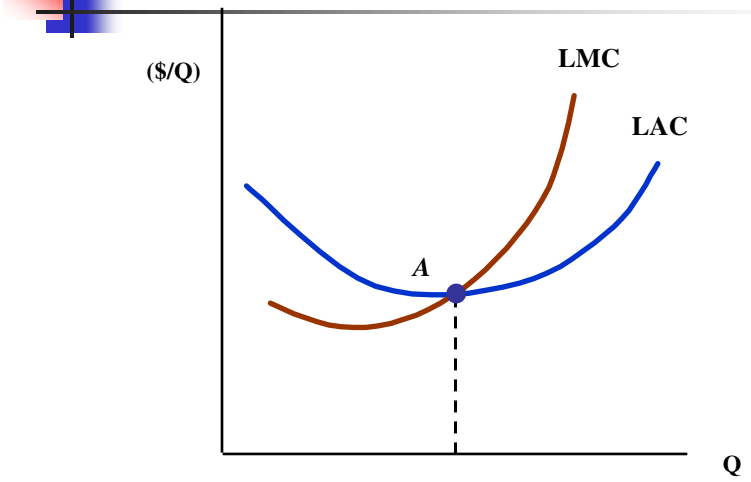
- Chi phí trung bình dài hạn (LAC) của doanh nghiệp có dạng như thế nào ứng với các trường hợp:
  - Có tính kinh tế theo quy mô? (Economies of scale)
  - Có tính phi kinh tế theo quy mô? (Diseconomies of scale)

Chi phí trung bình dài hạn khi không có tính kinh tế theo quy mô



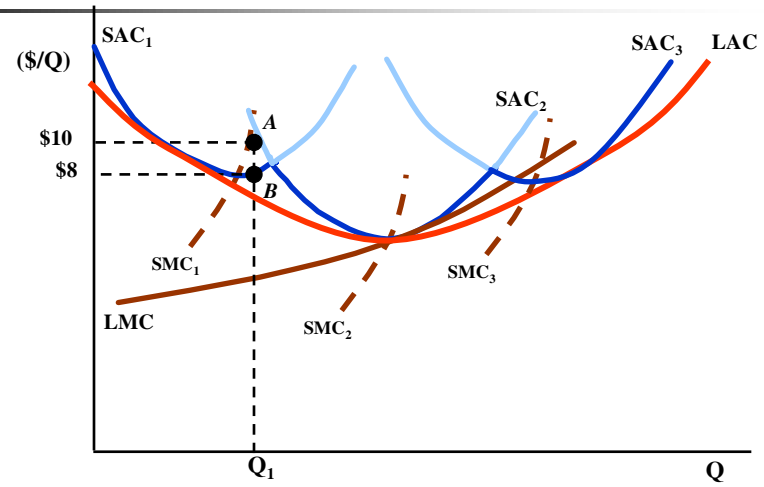
5.11.2013 Đặng Văn Thanh 19

Chi phí trung bình và chi phí biên dài hạn với tính kinh tế và phi kinh tế theo quy mô



5.11.2013 Đặng Văn Thanh 20

Chi phí trung bình và chi phí biên dài hạn với tính kinh tế và phi kinh tế theo quy mô



Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

- Ví dụ:
  - Trại nuôi gà – trứng và thịt
  - Công ty sản xuất xe ô tô – xe du lịch và xe vận tải
  - Trường đại học– giảng dạy và nghiên cứu

Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

- Có tính kinh tế theo phạm vi (economies of scope) khi sản lượng đầu ra của một công ty sản xuất đồng thời 2 sản phẩm lớn hơn tổng sản lượng đầu ra của hai công ty sản xuất riêng lẻ mỗi một loại sản phẩm.
- Lợi ích của việc sản xuất đồng thời 2 sản phẩm là gì?

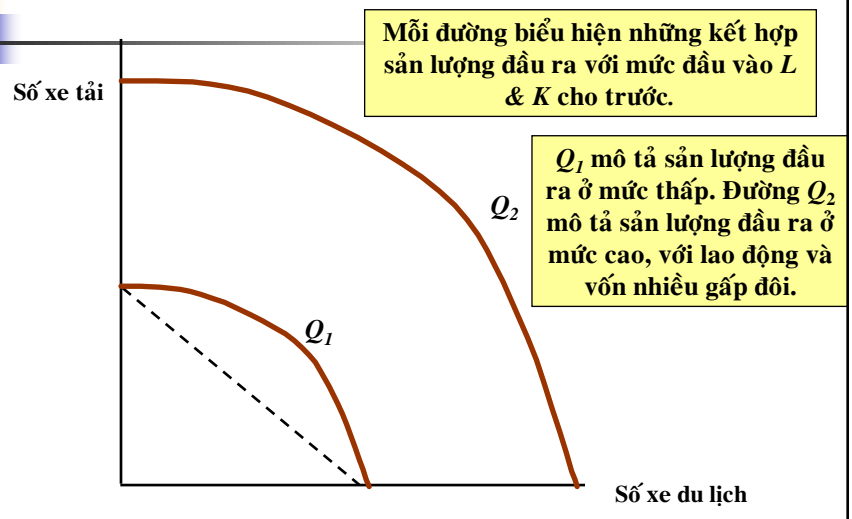
Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

Ưu điểm: Sử dụng chung vốn và lao động.

1) Cùng chia sẻ nguồn lực quản lý.
2) Cùng sử dụng chung kỹ năng lao động và máy móc thiết bị.

Sử dụng đường biến đổi sản phẩm để minh hoạ cho phương án kết hợp có tính kinh tế theo phạm vi

Đường biến đổi sản phẩm



Mỗi đường biểu hiện những kết hợp sản lượng đầu ra với mức đầu vào *L* & *K* cho trước.

Q_1 mô tả sản lượng đầu ra ở mức thấp. Đường Q_2 mô tả sản lượng đầu ra ở mức cao, với lao động và vốn nhiều gấp đôi.

Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

- Nhận xét
  - Các đường biến đổi sản phẩm có độ dốc âm
  - Trong hình vẽ, nếu $Q_2 = 2Q_1$ là trường hợp năng suất không đổi theo quy mô
  - Đường biến đổi sản phẩm lồi thì có tính kinh tế theo phạm vi và ngược lại.

Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

- Nhận xét

  Không có mối quan hệ trực tiếp giữa tính kinh tế theo phạm vi và tính kinh tế theo quy mô.

  - Có thể có tính kinh tế theo phạm vi nhưng lại có tính phi kinh tế theo quy mô.
  - Có thể có tính kinh tế theo quy mô nhưng lại không có tính kinh tế theo phạm vi.

Sản xuất với hai đầu ra – Tính kinh tế theo phạm vi

Mức độ của tính kinh tế theo phạm vi đo lường số tiết kiệm được trong chi phí và được biểu diễn như sau :

$$SC = \frac{C(Q_1) + C(Q_2) - C(Q_1, Q_2)}{C(Q_1, Q_2)}$$

- $C(Q_1)$ là chi phí để sản xuất Q_1
- $C(Q_2)$ là chi phí để sản xuất Q_2
- $C(Q_1Q_2)$ là chi phí để sản xuất cả hai sản phẩm đồng thời

- Nếu SC > 0 – Có tính kinh tế theo phạm vi
- Nếu SC < 0 – Có tính phi kinh tế theo phạm vi